

Số: 76 /2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 12 năm 2018

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 13
	Ngày: 04/1
	Chuyên: Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

QUYẾT ĐỊNH

**Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 02 năm 2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BXD-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành

phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

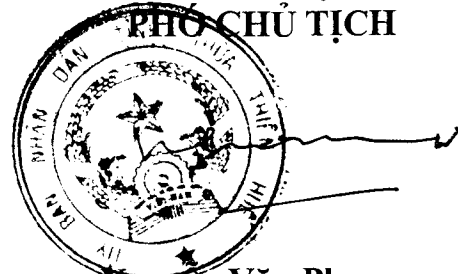
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-BTP;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh TT.Huế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 76 /2018/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm quản lý và mối quan hệ phối hợp giữa Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế (gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã), Ban Quản lý khu vực Phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (gọi tắt là các Ban Quản lý) và các sở, ngành có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng; các Sở, ngành liên quan công tác quản lý trật tự xây dựng;
2. Các Ban quản lý;
3. UBND cấp huyện;
4. UBND cấp xã;
5. Thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức được phân công quản lý trật tự xây dựng;
6. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các ban, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo kịp thời trong quá trình kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng. Hạn chế chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm, dung túng bao che đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Những hành vi vi phạm trong trật tự xây dựng của các tổ chức, cá nhân đều phải được xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan nào phát hiện có hành

vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo để các bên liên quan biết và xử lý.

3. Tổ chức, cá nhân được phân công trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng để xảy ra nhiều vi phạm, thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lý trong quá trình phối hợp thì bị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các công trình xây dựng không đúng quy định; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng báo cáo và đề xuất UBND tỉnh những biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời.

4. Ban hành văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng vượt quá thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền liên quan đến lĩnh vực trật tự xây dựng.

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm kiểm tra, xử lý đối với các công trình xây dựng của các cá nhân, đơn vị, tổ chức, cơ sở tôn giáo thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Xây dựng; các công trình được miễn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương và cấp tỉnh quản lý; các công trình do Bộ Xây dựng cấp phép xây dựng hoặc thẩm định tại địa phương; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng liên quan đến việc quản lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được giao quản lý.

2. Ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy chế này.

3. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất về công tác quản lý nhà nước đối với việc cấp, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng và công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Trường hợp phát hiện có sự buông lỏng trong quản lý trật tự xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm ban hành văn bản đề nghị UBND cấp xã, UBND cấp huyện xử lý dứt điểm.

5. Kiến nghị UBND cấp huyện xử lý vi phạm về trật tự xây dựng và cán bộ thuộc quyền để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng có sự buông lỏng mà không xử lý; kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý Chủ tịch UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

6. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trật tự xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành (nếu có).

7. Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ.

8. Giải quyết hoặc tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền liên quan lĩnh vực trật tự xây dựng.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm kiểm tra, xử lý đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng của cấp huyện; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; chỉ đạo các phòng chuyên môn và công chức, viên chức trực thuộc được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng tiến hành kiểm tra thường xuyên các công trình xây dựng trên địa bàn; kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

2. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền và các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã. Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành khi có phân công, chỉ đạo.

3. Ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng mà công trình đó đã bị cơ quan có thẩm quyền buộc thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục khắc phục hậu quả nhưng không chấp hành. Chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế trong lĩnh vực trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Chỉ đạo, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc các nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND cấp huyện, của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

5. Xử lý Chủ tịch UBND cấp xã, công chức, viên chức dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm do buông lỏng quản lý (dung túng, bao che, không kiểm tra, không xử lý kịp thời).

6. Có trách nhiệm xử lý và phản hồi bằng văn bản đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mà Thanh tra Sở Xây dựng đã có văn bản đề nghị xử lý dứt điểm.

7. Chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến trật tự xây dựng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tự giác của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trật tự xây dựng.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền liên quan đến lĩnh vực trật tự xây dựng.

9. Tổng hợp và báo cáo tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý; gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép về Thanh tra Sở Xây dựng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng tiến hành kiểm tra thường xuyên các công trình xây dựng trên địa bàn; kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; xử lý các cán bộ dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm; kiến nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.

3. Kịp thời cung cấp thông tin, địa chỉ các công trình vi phạm trật tự xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này để Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý; các trường hợp vượt quá thẩm quyền UBND cấp xã để UBND cấp huyện xử lý kịp thời.

Việc cung cấp các thông tin và phản ánh hiện trường tình hình trật tự xây dựng được thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 75 /2018/QĐ-UBND ngày 29 /12/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến trật tự xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn.

5. Có trách nhiệm xử lý và phản hồi bằng văn bản đối với các trường hợp Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện đã có văn bản đề nghị xử lý dứt điểm.

6. Tổng hợp và báo cáo tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý gửi UBND cấp huyện theo định kỳ.

7. Giải quyết hoặc tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền liên quan lĩnh vực trật tự xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban quản lý khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh

1. Chủ động trong công tác kiểm tra, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

2. Kịp thời thông báo các hành vi vi phạm trật tự xây dựng và cung cấp thông tin quy hoạch cho Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

3. Tùy từng thời điểm cụ thể, căn cứ vào quy hoạch Khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô đã được phê duyệt, tham mưu UBND tỉnh công bố công khai các khu vực, vị trí được phép cải tạo, chỉnh trang hoặc xây dựng có thời hạn công trình nhà ở để thực hiện chức năng, nhiệm vụ về cấp giấy phép và quản lý xây dựng theo Giấy phép xây dựng.

4. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan chủ quản các biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý trật tự xây dựng, thu hút đầu tư trong địa bàn quản lý.

5. Phối hợp tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế trong lĩnh vực xây dựng do cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban quản lý khu vực phát triển đô thị

1. Chủ động phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác kiểm tra, nhằm phát hiện và báo cáo cơ quan liên quan để phối hợp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

2. Kịp thời thông tin các hành vi vi phạm trật tự xây dựng và cung cấp hồ sơ quy hoạch cho Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

3. Phối hợp tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế trong lĩnh vực xây dựng do cấp có thẩm quyền ban hành.

4. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan chủ quản các biện pháp cần thiết, phù hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn các khu đô thị.

Điều 10. Trách nhiệm của thanh tra viên, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý theo thẩm quyền.

2. Báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng; chịu trách nhiệm về những sai phạm trực tiếp hoặc gián tiếp trong quản lý trật tự xây dựng.

Điều 11. Trách nhiệm của công an các cấp

1. Thủ trưởng các cơ quan công an có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xử lý vi phạm trật tự xây dựng, thực hiện đúng các yêu cầu trong quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của cấp có thẩm quyền.

2. Cấm các phương tiện vận tải chuyên chở vật tư, vật liệu, công nhân vào thi công đối với công trình xây dựng vi phạm.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Sở Giao thông vận tải, các cơ quan quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh

a) Thường xuyên phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ; đường sắt, đường thủy thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng, lề đường.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra và xử lý kịp thời những trường hợp lắp đặt biển quảng cáo không đúng quy định, gây mất an toàn và mỹ quan đô thị.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thường xuyên phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, hành lang thoát lũ và phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Xem xét tạm dừng việc cấp chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng nhưng chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

b) Phối hợp xử lý các công trình xây dựng không đúng với mục đích sử dụng đất, công trình xây dựng lấn chiếm không gian chung, lấn chiếm sông hồ, các công trình vi phạm về bảo vệ cảnh quan môi trường trên địa bàn tỉnh.

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 13. Phối hợp kiểm tra, xử lý trong quản lý trật tự xây dựng

1. UBND cấp xã

Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn; khi kiểm tra phát hiện công trình nhà ở riêng lẻ ở đô thị và nông thôn trên địa bàn vi phạm trật tự xây dựng:

a) Lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng.

b) Xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì trong thời hạn 03 ngày UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu chủ đầu tư khắc phục hành vi vi phạm: tự tháo dỡ công trình, trả lại nguyên trạng ban đầu, trừ các trường hợp đủ điều kiện được xin cấp bổ sung giấy phép xây dựng theo quy định.

d) Chỉ đạo công an cấp xã phối hợp với các cơ quan liên quan cấm tất cả các phương tiện vận tải chuyên chở vật tư, vật liệu, công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm.

đ) Cử cán bộ, công chức, viên chức phối hợp kiểm tra, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và các ban, ngành có liên quan.

e) Gửi kết quả xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng đến các cơ quan liên quan có chức năng quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn để biết và theo dõi.

2. UBND cấp huyện

Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý; kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng, thu hồi giấy phép xây dựng theo thẩm quyền khi Chủ đầu tư xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế này.

Khi phát hiện công trình xây dựng không đúng với giấy phép xây dựng:

a) Lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng.

b) Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính hoặc do cấp xã chuyển đến.

c) Yêu cầu chủ đầu tư khắc phục hành vi vi phạm: tự tháo dỡ công trình, bộ phận công trình không đúng với giấy phép xây dựng.

d) Chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã xử lý kịp thời các công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng trên địa bàn. Lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng mà UBND cấp xã buông lỏng, không kịp thời xử lý hoặc xử lý không triệt để.

đ) Chỉ đạo UBND cấp xã, công an xã cấm tất cả các phương tiện vận tải chuyên chở vật tư, vật liệu, công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm.

e) Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của Thanh tra Sở Xây dựng và các ban, ngành có liên quan.

g) Gửi kết quả xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng đến các cơ quan liên quan có chức năng quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn để biết và theo dõi.

3. Thanh tra Sở Xây dựng

a) Chủ trì hoặc phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các Ban Quản lý thường xuyên kiểm tra các công trình xây dựng; lập biên bản vi phạm hành chính công trình vi phạm trật tự xây dựng quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy chế này.

b) Ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo quy định;

c) Yêu cầu hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền buộc Chủ đầu tư khắc phục hành vi vi phạm: tự tháo dỡ công trình, bộ phận công trình không đúng với giấy phép xây dựng.

d) Phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý của UBND cấp xã, UBND cấp huyện và các Ban quản lý khi có yêu cầu.

đ) Gửi kết quả xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng đến các cơ quan liên quan có chức năng quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn để biết và theo dõi.

Điều 14. Thực hiện quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm

1. UBND cấp xã ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng, trừ các trường hợp đủ điều kiện được xin cấp bổ sung giấy phép xây dựng theo quy định.

Tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm theo quyết định cưỡng chế của UBND cấp xã, UBND cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; phối hợp với lực lượng công an, cơ quan quản lý trật tự xây dựng cấp huyện trong quá trình thực hiện cưỡng chế công trình, bộ phận công trình vi phạm trên địa bàn quản lý.

2. UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm do UBND cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng mà công trình đó đã bị cơ quan có thẩm quyền buộc thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục khắc phục hậu quả nhưng không chấp hành.

Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng trên địa bàn quản lý.

3. Thanh tra Sở Xây dựng ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế này.

Phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp huyện, các cơ quan có liên quan khác thực hiện quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành.

4. Việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Phối hợp trong quản lý nhà nước về trật tự xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các Ban quản lý có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời khi phát hiện các công trình vi phạm trật tự xây dựng để phối hợp xử lý.

2. Trường hợp Thanh tra Sở Xây dựng phát hiện có sự buông lỏng trong quản lý trật tự xây dựng thì yêu cầu UBND cấp huyện phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền. UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý hoặc kiến nghị xử lý đến Thanh tra Sở Xây dựng, tránh chồng chéo trong quá trình giải quyết.

3. UBND cấp huyện phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin các công trình vi phạm trật tự xây dựng phải kịp thời chỉ đạo UBND cấp xã tiến hành kiểm tra xử lý công trình xây dựng vi phạm. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm do UBND cấp xã chuyển đến. UBND cấp xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng (vào cuối tháng) về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn để UBND cấp huyện biết, theo dõi, chỉ đạo.

4. UBND cấp huyện chủ trì, tổ chức giao ban hàng tháng, quý hoặc đột xuất với các Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã để đánh giá về tình hình xây dựng và vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, nhằm nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan để phòng ngừa hiệu quả hành vi vi phạm trong trật tự xây dựng.

UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn gửi Thanh tra Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh, Bộ Xây dựng.

5. Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan, hỗ trợ xử lý những vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Tổng hợp tình hình xử lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

6. Cơ quan cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép xây dựng cho cơ quan quản lý trật tự xây dựng cùng cấp để có kế hoạch phối hợp kiểm tra, theo dõi; thu hồi giấy phép xây dựng các công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

7. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý các

trường hợp xây dựng công trình vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý khi có yêu cầu.

Điều 16. Giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện

Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các sở, ban, ngành liên quan nếu có vướng mắc hoặc không thống nhất khi giải quyết vụ việc thì cùng phối hợp giải quyết; trường hợp các bên vẫn không thống nhất, báo cáo cấp trên xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

1. Sở Xây dựng chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng phổ biến và tổ chức triển khai nội dung Quy chế này đến các cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp mình quản lý, cán bộ lãnh đạo và người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp xã; công an cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đóng trên địa bàn biết để thực hiện.

UBND cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý trật tự xây dựng đến nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến trật tự xây dựng trong địa bàn quản lý, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trật tự xây dựng.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được phân công quản lý trật tự xây dựng căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp kiểm tra trật tự xây dựng, hướng dẫn các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng quy định pháp luật về trật tự xây dựng.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương